TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C** **TỈNH BẾN TRE** **-------**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** **----------**
Số: **127**/2022/QĐCNTTLH	*C, ngày 17 tháng 8 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của chị Trương Thị Xuân L và anh Đỗ Trí N.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn thuận tình ly hôn đề ngày 01 tháng 7 năm 2022 về việc yêu cầu ly hôn của chị Trương Thị Xuân L và anh Đỗ Trí N;

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 01 tháng 8 năm 2022 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người yêu cầu:

Chị Trương Thị Xuân L, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Người yêu cầu:

Anh Đỗ Trí N, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án năm 2020.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 01 tháng 8 năm 2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 01 tháng 8 năm 2022, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trương Thị Xuân L và anh Đỗ Trí N thuận tình ly hôn. Ghi nhận chị Trương Thị Xuân L và anh Đỗ Trí N không yêu cầu về cấp dưỡng giữa vợ và chồng sau khi ly hôn.

- Về con chung: Có 01 con chung là cháu Đỗ Thiện N, sinh ngày 08/3/2018; chị Trương Thị Xuân L và anh Đỗ Trí N thỏa thuận chị Trương Thị Xuân L có quyền, nghĩa vụ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cháu Đỗ Thiện N.

Anh Đỗ Trí N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị Trương Thị Xuân L mỗi tháng 2.000.000 (Hai triệu) đồng. Thời gian cấp dưỡng nuôi con tính từ ngày có Quyết định có hiệu lực của Tòa án cho đến khi con chung tròn 18 tuổi.

Anh Đỗ Trí N có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở anh thực hiện quyền, nghĩa vụ này, tuy nhiên khi người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con chung, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án quyết định việc cấp dưỡng cho con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND cùng cấp;
- THADS cùng cấp;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Đào Chí Cường